

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: **380** /QĐ-BNN-TC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày **01** tháng **4** năm **2011**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự toán chi tiết chương trình Công tác chỉ đạo, giám sát dịch bệnh
ngành nông nghiệp năm 2011 của Cục Chăn nuôi**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-BNN-TC ngày 24/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2010 (lần 1) cho Cục Chăn nuôi;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 14/TTr-CN-KHTC ngày 21/3/2011 của Cục Chăn nuôi về việc xin phê duyệt dự toán chi tiết năm 2011 nội dung: "Công tác chỉ đạo, giám sát dịch bệnh ngành nông nghiệp";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí chương trình Công tác chỉ đạo, giám sát dịch bệnh ngành nông nghiệp năm 2011 của Cục Chăn nuôi, cụ thể:

1 - Tổng kinh phí: **2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn)**;

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

2 - Nguồn kinh phí: Ngân sách cấp năm 2011 (Sự nghiệp kinh tế nông nghiệp); Loại 010 - 013;

3 - Thời gian thực hiện: năm 2011

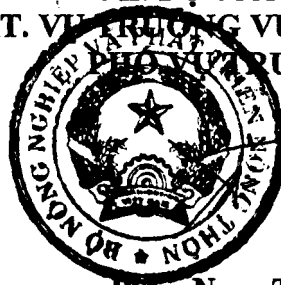
Điều 2. Căn cứ dự toán được duyệt, Cục trưởng Cục Chăn nuôi tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, TC.

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Phan Ngọc Thủy

PHỤ LỤC CHI TIẾT

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO GIÁM SÁT DỊCH BỆNH NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2011

(Kèm Quyết định số 380 /QĐ-BNN-TC, ngày 01 tháng 4 năm 2011

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. TẬP HUẤN CHỈ ĐẠO GIÁM SÁT PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI NĂM 2011

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Đề cương và dự toán				4.400
1	Xây dựng đề cương và dự toán		1	1.000	1.000
2	Hội đồng thẩm định đề cương				3.400
	Chủ tịch	người	1	200	200
	Ủy viên, thư ký	người	9	150	1.350
	Khách mời	người	5	70	350
	Nước uống đại biểu	người	15	30	450
	Tài liệu và chi khác		1	500	1.050
II	02 lớp tập huấn tại M. Nam (50 học viên cho 1 lớp trong đó có 20 đại biểu không hưởng lương từ NSNN)				118.500
	Vé máy bay	Vé	5	5.000	25.000
	Thuê xe ô tô	km	1.400	8	11.200
	Phụ cấp lưu trú (6 người x 8 ngày)	ngày	48	150	7.200
	Phòng nghỉ (6 người x 7 ngày)	ngày	42	250	10.500
	Photo, đóng quyển	bộ	100	60	6.000
	Vật tư cho học viên (VPP: bút, vở, túi)	bộ	100	50	5.000
	Thuê hội trường, trang trí, khánh tiết và thiết bị hội thảo	ngày	4	4.000	16.000
	Thù lao giảng viên	buổi	8	200	1.600
	Nước uống (100 người x 2 ngày)	người	200	30	6.000
	Tiền ăn cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 40 người x 2 ngày	người	80	100	8.000
	Tiền ngủ cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 40 người x 1 đêm	người	40	250	10.000
	Thuê xe khảo sát mô hình				10.000
	Văn phòng phẩm và chi khác				2.000

III	3 lớp tập huấn tại các tỉnh M.Bắc (50 học viên 1 lớp trong đó học viên không hưởng lương từ NSNN là 25 người)				139.650
	Thuê xe ô tô	km	1.500	8	12.000
	Phụ cấp lưu trú (6 người x 10 ngày)	ngày	60	150	9.000
	Phòng nghỉ (6 người x 8 ngày)	ngày	48	250	12.000
	Photo, đóng quyển	bộ	150	60	9.000
	Vật tư cho học viên (VPP: bút, vở, túi)	bo	150	50	7.500
	Thuê hội trường, trang trí, khánh tiết và thiết bị hội thảo	ngày	6	4.000	24.000
	Thù lao giảng viên	buổi	12	200	2.400
	Nước uống (150 người x 2 ngày)	người	300	30	9.000
	Tiền ăn cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 75 người x 2 ngày	người	150	100	15.000
	Tiền ngủ cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 75 người x 1 đêm	người	75	250	18.750
	Thuê xe khảo sát mô hình				15.000
	Văn phòng phẩm và chi khác				6.000
IV	1 lớp tại Miền trung (mỗi lớp 50 học viên trong đó 20 không hưởng lương NS)				65.800
	Thuê xe ô tô	km	2.500	8	20.000
	Phụ cấp lưu trú (6 người x 5 ngày)	ngày	30	150	4.500
	Phòng nghỉ (6 người x 4 ngày)	ngày	24	250	6.000
	Photo, đóng quyển	bộ	50	60	3.000
	Vật tư cho học viên (VPP: bút, vở, túi)	bo	50	50	2.500
	Thuê hội trường, trang trí, khánh tiết và thiết bị hội thảo	ngày	2	4.000	8.000
	Thù lao giảng viên	buổi	4	200	800
	Nước uống (50 người x 2 ngày)	người	100	30	3.000
	Tiền ăn cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 20 người x 2 ngày	người	40	150	6.000
	Tiền ngủ cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 20 người x 1 đêm		20	250	5.000
	Thuê xe khảo sát mô hình				5.000
	Văn phòng phẩm và chi khác				2.000
VI	Tổng hợp viết báo cáo	Báo cáo	1	3.000	3.000
VII	Chi phí khác				12.250
V	Dự phòng				6.400
	CỘNG				350.000

(Ba trăm năm mươi triệu đồng)

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT DỊCH BỆNH TẠI CÁC TỈNH PHÍA NAM 2011

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	Đề cương và dự toán				10.290
1	Xây dựng đề cương, dự toán		1	1.000	1.000
2	Hội đồng thẩm định đề cương				2.740
	Chủ tịch	người	1	200	200
	Ủy viên, thư ký	người	6	150	900
	Khách mời	người	5	70	350
	Nước uống đại biểu	người	13	30	390
	Tài liệu và chi khác		1	500	900
3	Chi phí công tác TPHCM-HN (xét duyệt đề cương)				6.550
	Vé máy bay	vé	1	5.000	5.000
	Phụ cấp lưu trú (1 người x 3 ngày)	ngày	3	150	450
	Phòng nghỉ (1 người x 2 đêm)	đêm	2	250	500
	Thuê xe	lượt	2	300	600
II	Triển khai công tác tại một số tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long				111.100
	Thuê xe ô tô	km	5.400	8	43.200
	Phụ cấp CTP (7 người x 28 ngày)	ngày	196	150	29.400
	Phòng nghỉ khoán (7 người x 22 ngày)	ngày	154	250	38.500
III	Triển khai công tác tại một số tỉnh khu vực Đông Nam Bộ				96.200
	Thuê xe ô tô	km	4.500	8	36.000
	Phụ cấp lưu trú (7 người x 24 ngày)	ngày	168	150	25.200
	Phòng ngủ (7 người x 20 ngày)	ngày	140	250	35.000
IV	THẢO THẢO TẠI 2 TỈNH TRỌNG ĐIỂM				190.650
1	Biên soạn, chuẩn bị tài liệu cho Hội thảo				12.450
	Biên soạn tài liệu	trang	30	50	1.500
	Sửa chữa biên tập	trang	30	25	750
	Photo, đóng quyển	bộ	240	30	7.200
	Tổng hợp, báo cáo		1	1.000	1.000
	Văn phòng phẩm và chi khác				2.000
2	Triển khai giám sát thiên tai dịch bệnh	tỉnh	2	49.300	98.600
	Dự toán giám sát tại 01 tỉnh				49.300
	Thuê xe	km	2.400	8	19.200
	Phụ cấp lưu trú (7 người x 12 ngày)	ngày	84	150	12.600
	Phòng ngủ (7 người x 10 đêm)	đêm	70	250	17.500

3	Hội thảo trao đổi kinh nghiệm, phổ biến VBQLNN trong chỉ đạo phát triển chăn nuôi và GSDB	lớp	2	39.800	79.600
	Kinh phí cho 1 hội thảo				39.800
	Thuê hội trường	lớp	3	2.000	6.000
	Trang trí, khánh tiết	ngày	1	500	500
	Thiết bị hội thảo	buổi	3	300	900
	Thủ lao báo cáo viên	đêm	6	200	1.200
	Tiền ngủ cho báo cáo viên (3 người x 2 đêm)	đêm	6	250	1.500
	Nước uống (30 người x 3 ngày)	người	90	30	2.700
	Tiền ăn cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 30 người x 3 ngày	người	90	100	9.000
	Tiền ngủ cho học viên (những người không hưởng lương từ nguồn ngân sách): 30 người x 2 đêm	người	60	250	15.000
	Thuê xe khảo sát mô hình	chuyến	1	3.000	3.000
V	Tổng hợp thông tin, phân tích, đánh giá và viết báo cáo		1	1.000	1.000
VI	HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU				8.360
1	Hội đồng nghiệm thu				1.810
	Chủ tịch	người	1	200	200
	Phó Chủ tịch, Ủy viên	người	6	150	900
	Đại biểu tham dự	người	5	70	350
	Nước uống	người	12	30	360
2	Chi phí công tác TPHCM-HN (nghiệm thu)				6.550
	Vé máy bay	vé	1	5.000	5.000
	Phụ cấp lưu trú (1 người x 3 ngày)	ngày	3	150	450
	Phòng nghỉ (1 người x 2 đêm)	đêm	2	250	500
	Thuê xe	lượt	2	300	600
VII	CHI PHÍ CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT THIÊN TAI DỊCH BỆNH ĐỘT SUẤT				82.400
	Xăng xe ô tô công tác	lít	2.000	20	40.000
	Vé máy bay công tác	vé	4	5.000	20.000
	Phụ cấp lưu trú (4 người x 10 ngày)	ngày	40	150	6.000
	Phòng nghỉ (4 người x 6 đêm)	đêm	36	250	9.000
	Tài liệu, VPP				5.000
	Chi khác				2.400
	CỘNG				500.000

(Năm trăm triệu đồng)

III. CHƯƠNG TRÌNH CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT DỊCH BỆNH THIÊN TAI GIA SÚC LỚN NĂM 2011

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG				4.630
1	Xây dựng đề cương	đề cương	1	1.000	1.000
2	Họp duyệt đề cương				3.630
1	Chủ tịch	Người	1	200	200
2	Ủy viên, thư ký	Người	9	150	1.350
3	Đại biểu tham dự	Người	7	70	490
4	Nước uống	Người	18	30	540
5	Văn phòng phẩm		1	500	1.050
II	CHI PHÍ CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT				263.500
	<i>Miền Nam</i>				106.000
1	Vé máy bay	vé khứ hồi	8	5.000	40.000
2	Thuê xe ô tô đi lại (8 tỉnh x 2 ngày/tỉnh)	km	3.500	8	28.000
3	Phụ cấp công tác phí (5 người x 2 ngày x 8 tỉnh)	Ngày/người	120	150	18.000
4	Tiền phòng nghỉ (5 người x 2 ngày x 8 tỉnh)	Ngày/người	80	250	20.000
	<i>Miền Bắc, Miền Trung</i>				157.500
1	Thuê xe ô tô đi lại	km	9.000	8	72.000
2	Phụ cấp công tác phí (6 người x 3 ngày x 14 tỉnh)	Ngày/người	270	150	40.500
3	Tiền phòng nghỉ (6 người x 2 ngày x 14 tỉnh)	Ngày/người	180	250	45.000
III	THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN KIẾN THỨC				19.820
	<i>Biên soạn, in ấn tài liệu kỹ thuật phòng chống đói, rét</i>				19.820
1	Thủ lao biên soạn nội dung	trang	40	50	2.000
2	Nhuận bút ảnh (ảnh)	ảnh	10	100	1.000
3	Chi phí in (800 cuốn)	cuốn	800	20	16.000
4	Văn phòng phẩm		1	500	820
IV	NGHIỆM THU				10.550
1	Báo cáo tổng kết chương trình	Báo cáo	1	3.000	3.000
2	Hội đồng nghiệm thu				2.550
	Chủ tịch	Người	1	200	200
	Ủy viên, thư ký	Người	9	150	1.350
	Đại biểu tham dự	Người	7	70	490
	Nước uống	Người	17	30	510
3	Chi khác (VPP, tài liệu và phát sinh khác...)				5.000
V	Dự phòng				1.500
	CỘNG				300.000

(Ba trăm triệu đồng)

**IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH THIÊN TAI CHO
GIA SÚC NHỎ NĂM 2011**

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG				4.630
1	Xây dựng đề cương	Đề cương	1	1.000	1.000
2	Họp duyệt đề cương				3.630
1	Chủ tịch	Người	1	200	200
2	Ủy viên, thư ký	Người	9	150	1.350
3	Đại biểu tham dự	Người	7	70	490
4	Nước uống	Người	18	30	540
5	Văn phòng phẩm		1	500	1.050
II	CHI PHÍ CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT				236.000
	<i>Miền Nam</i>				78.500
1	Vé máy bay	vé khứ hồi	4	5.000	20.000
2	Thuê xe ô tô đi lại (5 tỉnh x 3 ngày/tỉnh)	km	3.000	8	24.000
3	Phụ cấp công tác phí (6 người x 15 ngày)	ngày	90	150	13.500
4	Tiền phòng nghỉ (6 người x 14 ngày)	đêm	84	250	21.000
	<i>Miền Bắc, Miền Trung</i>				157.500
1	Thuê xe ô tô đi lại	km	9.000	8	72.000
2	Phụ cấp công tác phí (6 người x 3 ngày x 15 tỉnh)	Ngày/người	270	150	40.500
3	Tiền phòng nghỉ (6 người x 2 ngày x 15 tỉnh)	Ngày/người	180	250	45.000
III	HỘI THAO LẤY Y KIẾN VÀ RA SOÁT ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC VBQLNN LIÊN QUAN ĐẾN THIÊN TAI VÀ DỊCH BỆNH TRONG GIA SÚC NHỎ				33.500
	Thuê hội trường, trang trí, khánh tiết và thiết bị hội thảo	ngày	1	5.000	5.000
	Thù lao giảng viên	buổi	2	200	400
	Nước uống (100 người x 1 ngày)	người	100	30	3.000
	Tiền ăn cho học viên (những người không hưởng lương	người	40	100	4.000
	Văn phòng phẩm và chi khác				1.000
	Thuê xe ô tô	km	800	8	6.400
	Phụ cấp lưu trú (6 người x 3 ngày)	ngày	18	150	2.700
	Phòng nghỉ (6 người x 2 ngày)	ngày	12	250	3.000
	Photo, đóng quyển	bộ	100	50	5.000
	Vật tư cho học viên (VPP: bút, vở, túi)	bộ	100	30	3.000
IV	NGHIỆM THU				19.870
1	Báo cáo tổng kết chương trình	Báo cáo	1	3.000	3.000
2	Hội đồng nghiệm thu				2.550
	Chủ tịch	Người	1	200	200
	Ủy viên, thư ký	Người	9	150	1.350
	Đại biểu tham dự	Người	7	70	490
	Nước uống	Người	17	30	510
3	Sách, tài liệu chuyên môn và chi khác				14.320
V	Dự phòng				6.000
	CỘNG				300.000

(Ba trăm triệu đồng chẵn)

V. HỘI THẢO PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI DỊCH BỆNH NĂM 2011

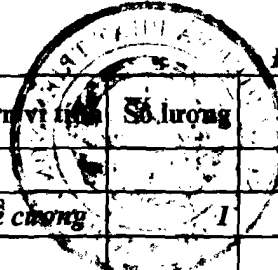
Nội dung: Tập huấn các văn bản quản lý nhà nước về chăn nuôi năm 2011

Đại biểu: 50 người/1 HN x 05 HN (Đại biểu không hưởng lương NSNN 20/50 học viên 1 HN)

Thời gian: 03 ngày

Địa điểm: 2 miền

Số HN: 05 Hội thảo, Hội nghị



Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền
I	Xây dựng đề cương				3.350
1	Xây dựng đề cương và dự toán	đề cương	1	1.000	1.000
2	Hội đồng thẩm định đề cương				2.350
	Chủ tịch Hội đồng	người	1	200	200
	Thành viên, thư ký	người	9	150	1.350
	Khách mời	người	5	70	350
	Nước uống	người	15	30	450
II	Chi cho công tác tổ chức				58.000
1	Vé máy bay	Vé	3	5.000	15.000
2	Thuê xe đưa đón giảng viên, BTC	km	2.000	8	16.000
3	Phòng ngủ cho BTC (khoản: 250.000 đ/ngày x 3 ngày x 4 người x 5 HN)	ngày	60	250	15.000
4	Công tác phí cho Ban tổ chức (4 người/1HN x 4 ngày x 5 HN)	ngày	80	150	12.000
III	Tài liệu, VPP phát đại biểu				16.250
1	In ấn, phô tô, đóng tập.	bộ	250	45	11.250
2	Vở, bút, túi đựng tài liệu cho học viên	bộ	250	20	5.000
IV	Hỗ trợ đại biểu				49.100
1	Tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương NS (Mỗi HN 3 ngày x 38 người/ 5 HN)	người	114	100	11.400
2	Tiền ngủ cho đại biểu không hưởng lương NS (38 người/5 HN x 2 đêm x 200.000 đ/đêm)	người	76	200	15.200
3	Nước uống (3 ngày x 30.000 đ/ngày x 50 người x 5 HN)	người	750	30	22.500
V	Thuê mượn phục vụ lớp học (Hội trường, thiết bị, xe ô tô...):				69.000
1	Hội trường, máy chiếu (2 ngày/1HN)	ngày	10	4.000	40.000
2	Trang trí, khánh tiết (5HN)	lần	5	800	4.000
3	Thuê xe đưa đại biểu đi thực tế	ngày	5	5.000	25.000
VI	Báo cáo	báo cáo	1	3.000	3.000
VII	Chi khác (VPP, công phục vụ lớp, thuốc y tế....)	lớp			1.300
	CỘNG				200.000

(Hai trăm triệu đồng chẵn)./.

VI. CÔNG TÁC ĐÓT XUẤT CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT, PHÒNG NGỪA THIÊN TAI DỊCH BỆNH 2011

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Vé máy bay	Vé	8	5.000	40.000
	Xăng (hoặc dầu xe) ôtô công tác chống dịch	lít	4.500	20	90.000
	Phụ cấp lưu trú (22 ngày)	ngày	125	150	18.750
	Phòng nghỉ (5 người x 20 ngày)	ngày	120	250	30.000
	Chi phí sách, tài liệu, vật tư VPP				10.000
	Chi phí cầu đường, bến bãi và chi khác				61.250
	CỘNG				250.000

(Hai trăm năm mươi triệu đồng)

VII. CHI PHÍ QUẢN LÝ CHUNG TOÀN BỘ CHƯƠNG TRÌNH

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Chi tài liệu, vật tư văn phòng, VPP				35.000
	Chuyển phát nhanh, thư cước phí bưu chính				12.000
	Điện, nước, bảo vệ, môi trường				24.000
	Thuê xe công tác	Km	1.600	8	12.800
	Phòng ngủ công tác (3 người x 10 ngày)	đêm	30	250	7.500
	Công tác phí (3 người x 11 ngày)	Ngày	33	150	4.950
	Dự phòng				3.750
	CỘNG				100.000

(Một trăm triệu đồng)

Tổng cộng: I +II+III+IV+V +VI +VII

2.000.000

(Hai tỷ đồng chẵn)